

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ROX KEY HOLDINGS  
ROX KEY HOLDINGS  
JOINT STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness**

Số/No.: 65/2026/CV-ROXKEY

Hà Nội, ngày/day 28 tháng/month 9 năm/year 2026

## **CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**

### **EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM  
**To:** - State Securities Commission of Vietnam  
- Hochiminh Stock Exchange

**1. Tên tổ chức / Name of organization:** Công ty Cổ phần ROX Key Holdings/ *ROX Key Holdings Joint Stock Company*

Mã chứng khoán / *Stock code:* TN1

Địa chỉ / *Address:* Tầng 25, Tòa tháp A, 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng, Thành phố Hà Nội/ *25<sup>th</sup> floor, Tower A, 54A Nguyen Chi Thanh, Lang Ward, Ha Noi.*

Điện thoại liên hệ / *Tel.:* 024 7307 3099

Fax: Không có / *Not available*

Email: vanphongtnl@roxkey.vn

Website: <https://roxkey.vn/>

### **2. Nội dung thông tin công bố / Contents of disclosure:**

Công ty Cổ phần ROX Key Holdings (TN1) công bố thông tin Nghị quyết số 14./2026/NQ-HĐQT ngày 28./9./2026 thông qua ký kết hợp đồng dịch vụ hỗ trợ quản lý với 4 công ty con trực tiếp và 2 công ty con gián tiếp của TN1.

*ROX Key Holdings Joint Stock Company (TN1) hereby discloses Resolution No. 14./2026/NQ-HĐQT dated 28./9./2026 approving the execution of management support service agreements with 4 direct subsidiaries and 2 indirect subsidiaries of TN1.*

**3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 28./9./2026 tại đường dẫn <https://roxkey.vn/quan-he-co-dong> / This information was published on the company's website on 28./9./2026, as in the link <https://roxkey.vn/quan-he-co-dong>.**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố / *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

**Tài liệu đính kèm:**

Nghị quyết HĐQT số  
14/2026/NQ-HĐQT

**Attached documents:**

Resolution No. 14.../2026/NQ-  
HĐQT

**ĐẠI DIỆN TÒ CHỨC**  
**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**ORGANIZATION REPRESENTATIVE**  
**PERSON AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION**

(Signature, full name, position, and seal)



CÔNG TY CỔ PHẦN ROX  
KEY HOLDINGS  
ROX KEY HOLDINGS  
JOINT STOCK COMPANY

Số/No: 44 /2026/NQ-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence – Freedom – Happiness

Hà Nội, ngày/day 22. tháng/month 9. năm/year 2026

NGHỊ QUYẾT

RESOLUTION

(V/v: Thông qua ký kết hợp đồng với công ty con trực tiếp và gián tiếp)

(Re: Approval of the execution of a contract with direct and indirect subsidiaries)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BOARD OF DIRECTORS

- Căn cứ Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;  
Pursuant to the Law on Securities, the Law on Enterprises and guiding regulations;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần ROX Key Holdings (“Công Ty”);  
Pursuant to the Charter of ROX Key Holdings Joint Stock Company (“the Company”);
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Quản trị Công Ty ngày 22/...9./2026  
Pursuant to the Minutes of the Board of Directors' meeting dated 22/...9./2026

QUYẾT NGHỊ:

RESOLVES:

**Điều 1.** Thông qua việc thực hiện giao dịch và ký kết hợp đồng dịch vụ hỗ trợ quản lý giữa Công Ty với người có liên quan của Công Ty (công ty con trực tiếp, công ty con gián tiếp), với hạn mức giá trị giao dịch tối đa trong một năm như sau:

**Article 1** Approval of the transactions and execution of management support service agreements between the Company and its related persons (direct and indirect subsidiaries), subject to the following maximum annual transaction value limits:

| STT<br>No. | Đối tác giao dịch<br>Transaction counterparty                                                                                                                                           | Mã số thuế<br>Tax<br>identification<br>number | Hạn mức tối<br>đa (tỷ<br>đồng/năm)<br>Maximum<br>limit (VND<br>billion/year | Ghi chú<br>Note              |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|------------------------------|
| 1          | Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý<br>Bất động sản TN Property<br>Management (“TNPM”)<br>TN Property Management Real<br>Estate Investment and Management<br>Joint Stock Company (“TNPM”) | 0105968221                                    | 60                                                                          | Công ty<br>con<br>Subsidiary |

| STT<br>No. | Đối tác giao dịch<br><i>Transaction counterparty</i>                                                                                                    | Mã số thuế<br><i>Tax<br/>identification<br/>number</i> | Hạn mức tối<br>đa (tỷ<br>đồng/năm)<br><i>Maximum<br/>limit (VND<br/>billion/year</i> | Ghi chú<br><i>Note</i>                                      |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| 2          | Công ty Cổ phần Quản trị Nguồn<br>nhân lực TNTALENT<br><i>TNTALENT Human Resources<br/>Management Joint Stock Company</i>                               | 0105897877                                             | 15                                                                                   | Công ty<br>con<br><i>Subsidiary</i>                         |
| 3          | Công ty Cổ phần TNTech<br><i>TNTech Joint Stock Company</i>                                                                                             | 0105942978                                             | 8                                                                                    | Công ty<br>con<br><i>Subsidiary</i>                         |
| 4          | Công ty Cổ phần POPPLIFE<br><i>POPPLIFE Joint Stock Company</i>                                                                                         | 0110202312                                             | 5                                                                                    | Công ty<br>con<br><i>Subsidiary</i>                         |
| 5          | Công ty Cổ phần Dịch vụ Quản lý<br>Vận hành Khu công nghiệp IMC<br><i>IMC Industrial Park Operation<br/>Management Services Joint Stock<br/>Company</i> | 0109966458                                             | 30                                                                                   | Công ty<br>con của<br>TNPM<br><i>Subsidiary<br/>of TNPM</i> |
| 6          | Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ<br>Nhật Việt<br><i>Nhat Viet Security Services Joint<br/>Stock Company</i>                                               | 0102453337                                             | 6                                                                                    | Công ty<br>con của<br>TNPM<br><i>Subsidiary<br/>of TNPM</i> |

Giá trị thực tế của dịch vụ được xác định căn cứ vào phạm vi công việc và khối lượng dịch vụ hỗ trợ quản lý thực tế phát sinh trong từng kỳ theo thỏa thuận tại Hợp đồng.

*The actual value of the services shall be determined based on the scope of work and the actual volume of management support services provided during each period, as agreed under the relevant Agreement.*

- Hình thức hợp đồng: Hợp đồng được ký kết bằng văn bản giữa Công Ty và các công ty liên quan, trên cơ sở thỏa thuận giữa hai bên về phạm vi dịch vụ, nội dung công việc, phương thức cung cấp và phí dịch vụ hỗ trợ quản lý.

*Form of agreement: Each agreement shall be executed in writing between the Company and the related companies, based on the parties' agreements regarding the scope of services, work contents, method of service provision and management support service fees.*

Thời hạn hợp đồng: 36 tháng. Ngày ký kết hợp đồng không muộn hơn ngày 01/10/2026.

*Contract Term: 36 months. The contract signing date shall be no later than 01/10/2026.*

**Điều 2.** Thông qua việc giao cho Người đại diện theo pháp luật Công Ty đàm phán, quyết định các nội dung cụ thể của hợp đồng; phê duyệt, tổ chức thực hiện, điều chỉnh, sửa đổi, gia hạn, chấm dứt, thanh lý hợp đồng, phê duyệt phụ lục, biên bản thanh lý, các giấy

tờ, tài liệu khác liên quan theo chủ trương đã được thông qua tại Nghị quyết này.

**Article 2.** *To approve the assignment of the Company's Legal Representative to negotiate and determine the terms and conditions of the Contract; to approve and execute the implementation of, amend, supplement, extend, terminate and liquidate the Contract; and approve any appendices, liquidation minutes, and other relevant documents and papers in accordance with the principles approved under this Resolution*

**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo, các Phòng, Ban, đơn vị, cá nhân liên quan trong Công Ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**Article 3.** *This Resolution shall take effect from the date of signing.*

*The members of the Board of Directors, the Management Board, departments, divisions, units, and relevant individuals of the Company shall be responsible for the implementation of this Resolution.*

Nghị quyết này được lập thành song ngữ tiếng Anh và tiếng Việt. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Anh và nội dung tiếng Việt thì nội dung tiếng Việt được ưu tiên áp dụng.

*This Resolution is made in both English and Vietnamese. In the event of any discrepancy between the English version and the Vietnamese version, the Vietnamese version shall prevail.*

Nơi nhận/ Recipients:

- Như trên/ As above;
- Lưu/ Archive: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS  
CHAIRWOMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**



**PHẠM THỊ VÂN HÀ**

